

Số: 20 /2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*  
*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*  
*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*  
*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*  
*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 75/TTr-SXD ngày 15/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 5:

“2. Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng không sử dụng nguồn vốn nhà nước:

a) Các Công ty, tổ chức, Hợp tác xã (gọi chung là Doanh nghiệp) khi đề xuất tài trợ kinh phí khảo sát, lập quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu di tích, sân golf, khu dịch vụ thương mại và các khu chức năng khác phải có văn bản đề nghị gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận về chủ trương trước khi tổ chức thực hiện.

b) UBND cấp huyện, các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định (Đối với các khu dịch vụ thương mại và khu sản xuất kinh doanh có quy mô nhỏ hơn 3ha, UBND cấp huyện tiếp nhận kinh phí mà không cần thông qua UBND tỉnh)”.

### 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 6:

“6. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu vực được giao đầu tư, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng.

Riêng đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư, khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở có quy mô nhỏ hơn 2ha hoặc các dự án đầu tư xây dựng khác có quy mô nhỏ hơn 5ha thì cơ quan tổ chức lập quy hoạch không phải lập quy hoạch chi tiết mà chỉ cần lập hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng trình Chủ tịch UBND cấp huyện chấp thuận. Các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến thì không phải lập quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng. Các dự án bãi chứa vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi, nuôi trồng thủy sản không có công trình xây dựng và các dự án sử dụng vốn nhà nước có quy mô diện tích nhỏ hơn 1,0ha thì không phải lập quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng.”

### 3. Bổ sung khoản 7 Điều 6:

“7. Đối với các đồ án quy hoạch chi tiết có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố trở lên thì UBND huyện, thành phố nào có phần diện tích lớn hơn là đơn vị lập quy hoạch chi tiết các đồ án trên.”

### 4. Bổ sung khoản 4 Điều 8:

“4. Giao Sở Xây dựng là cơ quan quyết định thành lập hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.”

### 5. Sửa đổi khoản 3 Điều 9:

“3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các đồ án quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.”

#### 6. Sửa đổi Điều 10:

#### **“Điều 10. Lập, phê duyệt, ban hành, công bố Quy chế quản lý kiến trúc**

1. Đối với quy chế quản lý kiến trúc của các đô thị: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trình Sở Xây dựng thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trước khi phê duyệt, ban hành. Phạm vi của quy chế quản lý kiến trúc của một đô thị bao gồm toàn bộ ranh giới đồ án quy hoạch chung đô thị đó.

2. Đối với quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng. UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện thông qua trước khi phê duyệt, ban hành.

3. Việc lập, ban hành và công bố quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, Mục 2 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.”

**Điều 2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 6 của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.**

#### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.**

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

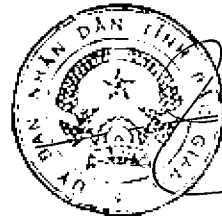
#### **Điều 4. Điều khoản thi hành.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh, các Đoàn thể nhân dân;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TTTT, TKCT, các phòng;
  - + Lưu: VT, XD Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**